

Số: 389 /QĐ-SLĐTBXH

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nội dung, danh mục tài liệu ôn tập và hình thức xét tuyển tại vòng 2, kỳ xét tuyển viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2023

### GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4969/QĐ-UBND ngày 10/12/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán thu chi ngân sách năm 2023 của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 47/QĐ-LĐTBXH ngày 17/01/2023 về phê duyệt chỉ tiêu và Kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở năm 2023;

Theo đề nghị của Hội đồng tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở năm 2023,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này nội dung, danh mục tài liệu ôn tập và hình thức xét tuyển tại vòng 2, kỳ xét tuyển viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2023, gồm:



**1 . Phần kiến thức chung** (chung cho tất cả các chức danh nghề nghiệp)  
(có danh mục tài liệu ôn tập kèm theo)

**2. Phần kiến thức chuyên môn theo chức danh nghề nghiệp, chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực công tác**

**2.1.** Lĩnh vực nuôi dưỡng, điều dưỡng Người công, gồm:

Mã số 01 NCC - Chuyên viên, Mã số 02 NCC - Kế toán viên, Mã số 06 NCC - Y sỹ, Mã số 08 NCC - Điều dưỡng Hạng IV, Mã số 09 NCC - Công tác xã hội viên, Mã số 10 NCC - Nhân viên Công tác xã hội, Mã số 12 NCC - Nhân viên hành chính, Mã số 13 NCC - Văn thư viên.

**2.2.** Lĩnh vực bảo trợ xã hội, gồm:

Mã số 01 BTXH - Chuyên viên, Mã số 02 BTXH - Kế toán viên, Mã số 03 BTXH - Kỹ thuật viên, Mã số 04 BTXH - Bác sỹ, Mã số 05 BTXH - Cán sự, Mã số 06 BTXH - Y sỹ, Mã số 07 BTXH - Điều dưỡng Hạng III, Mã số 08 BTXH - Điều dưỡng Hạng IV, Mã số 09 BTXH - Công tác xã hội viên, Mã số 10 BTXH - Nhân viên Công tác xã hội, Mã số 11 BTXH - Thủ quỹ cơ quan, đơn vị.

**2.3.** Lĩnh vực phòng, chống TNXH, gồm:

Mã số 01 PCTNXH - Chuyên viên, Mã số 02 PCTNXH - Kế toán viên, Mã số 04 PCTNXH - Bác sỹ, Mã số 06 PCTNXH - Y sỹ, Mã số 09 PCTNXH - Công tác Xã hội viên.

**2.4.** Lĩnh vực dịch vụ việc làm, gồm:


Mã số 01 DVVL - Chuyên viên, Mã số 02 DVVL - Kế toán viên, Mã số 03 DVVL - Kỹ thuật viên, Mã số 15 DVVL - Kỹ sư.

(Có chi tiết nội dung ôn tập theo mã số từng lĩnh vực công tác kèm theo)

**3. Hình thức xét tuyển tại vòng 2: Phỏng vấn.**

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức, Trưởng Ban Giám sát, Trưởng ban Kiểm tra sát hạch, các thí sinh và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ Hà Nội;
- Lưu VT, VP<sub>T</sub>CBT.



**Bạch Liên Hương**



**DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP PHẦN KIẾN THỨC CHUNG VÀ PHẦN  
NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN (Lĩnh vực BẢO TRỢ XÃ HỘI)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 389/QĐ-LĐTĐ ngày 28/11/2023 của Giám đốc  
Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)*

**I. Phần kiến thức chung (chung cho tất cả các Chức danh nghề nghiệp)**

1. Văn bản hợp nhất: Luật Viên chức số 26/VBHN-VPQH Hợp nhất Luật Viên chức năm 2010 và Luật Viên chức năm 2019: Điều 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57.

2. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức: Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19 và Điều 40.

3. Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội.

**II. Phần kiến thức chuyên môn theo chức danh nghề nghiệp, theo lĩnh vực công tác**

**1. MÃ SỐ 01 BTXH - Chuyên viên**

- Nghị định 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 05/3/2020 về công tác văn thư.

- Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

- Thông tư 07/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ ngày 01/6/2019 quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức.

- Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, định mức nhân viên và quy trình, tiêu chuẩn trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội, gồm: *Chương I, Chương II.*

**2. MÃ SỐ 02 BTXH - Kế toán viên**

- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015, gồm: Điều 2; Điều 8; Điều 9; Điều 15; Điều 32; Điều 38; Điều 41, Điều 42, Điều 43, Điều 44, Điều 45; Điều 49 và toàn bộ Chương VI.

- Luật Kế toán ngày 20/11/2015, gồm: Điều 4; Điều 5; Điều 6; Điều 13; Điều 51; Điều 53; Điều 54; Điều 55 và toàn bộ Chương II.

- Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017, gồm: Điều 6; Điều 8; Điều 10; Chương III gồm Mục 1; Mục 2; Mục 4.

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, gồm: Điều 9; Điều 10; Chương II gồm: Mục 1; Mục 2; Mục 3; và toàn bộ Chương IV.

- Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt thẩm định thông báo tổng hợp quyết toán năm, gồm: Điều 3; Điều 4; Điều 5; Điều 6; Điều 7; Điều 10.

- Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, gồm: *Điều 9; Điều 15 và toàn bộ Chương III.*

- Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC, gồm: *Điều 3; Điều 4; Điều 5; Điều 6.*

- Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn tính hao mòn khấu hao tài sản cố định tại cơ quan nhà nước, gồm: *Điều 3; Điều 4; Điều 5; Điều 12; Điều 13; Điều 15; Điều 16.*

- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, gồm: *Điều 25. Chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội.*

- Thông tư 29/2022/TT-BTC mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

### **3. MÃ SỐ 03 BTXH - Kỹ thuật viên**

- Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, định mức nhân viên và quy trình, tiêu chuẩn trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội

Nội dung ôn tập liên quan gồm: Chương III. Quy trình, tiêu chuẩn trợ giúp xã hội (bao gồm các điều: 06, 07, 08, 09, 10)

- Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em, gồm: *Từ Điều 3 đến Điều 21; từ điều 24 đến Điều 32.*

**4. MÃ SỐ 04 BTXH - Bác sỹ (Hành chính tổng hợp, theo dõi công tác y tế...)**

- Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ;

- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

Nội dung ôn tập liên quan gồm:

+ *Điều 25. Chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội.*

- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.

Nội dung ôn tập liên quan gồm:

+ *Điều 7. Nhiệm vụ của cơ sở trợ giúp xã hội*

+ Mục 1. Điều kiện về cơ sở vật chất và nhân lực (bao gồm Điều 23, 24, 25)

- Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, định mức nhân viên và quy trình, tiêu chuẩn trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội

Nội dung ôn tập liên quan gồm: Chương III. Quy trình, tiêu chuẩn trợ giúp xã hội (bao gồm các điều: 06, 07, 08, 09, 10)

- Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em, gồm: Từ Điều 3 đến Điều 21; từ điều 24 đến Điều 32.

**5. MÃ SỐ 05 BTXH - Cán sự** (hỗ trợ công tác TCHC tổng hợp theo dõi cấp phát thuốc):

- Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

- Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược;

- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

Nội dung ôn tập liên quan gồm:

+ Điều 25. Chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội.

- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.

Nội dung ôn tập liên quan gồm:

+ Điều 7. Nhiệm vụ của cơ sở trợ giúp xã hội

+ Mục 1. Điều kiện về cơ sở vật chất và nhân lực (bao gồm Điều 23, 24, 25)

**6. MÃ SỐ 06 BTXH - Y sỹ**

- Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sỹ;

- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

Nội dung ôn tập liên quan gồm:

+ Điều 25. Chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội.

- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.

Nội dung ôn tập liên quan gồm:

+ Điều 7. Nhiệm vụ của cơ sở trợ giúp xã hội

+ Mục 1. Điều kiện về cơ sở vật chất và nhân lực (bao gồm Điều 23, 24, 25)

- Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, định mức nhân viên và quy trình, tiêu chuẩn trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội

Nội dung ôn tập liên quan gồm: Chương III. Quy trình, tiêu chuẩn trợ giúp xã hội (bao gồm các điều: 06, 07, 08, 09, 10)

### **7. MÃ SỐ 07 BTXH - Điều dưỡng Hạng III:**

- Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;

- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

Nội dung ôn tập liên quan gồm:

+ Điều 25. Chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội.

- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.

Nội dung ôn tập liên quan gồm:

+ Điều 7. Nhiệm vụ của cơ sở trợ giúp xã hội

+ Mục 1. Điều kiện về cơ sở vật chất và nhân lực (bao gồm Điều 23, 24, 25)

- Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em, gồm: Từ Điều 3 đến Điều 21; từ điều 24 đến Điều 32.

### **8. MÃ SỐ 08 BTXH - Điều dưỡng Hạng IV:**

- Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;

- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

Nội dung ôn tập liên quan gồm:

+ Điều 25. Chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội.

- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.

Nội dung ôn tập liên quan gồm:

+ Điều 7. Nhiệm vụ của cơ sở trợ giúp xã hội

+ Mục 1. Điều kiện về cơ sở vật chất và nhân lực (bao gồm Điều 23, 24, 25)

- Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em, gồm: Từ Điều 3 đến Điều 21; từ điều 24 đến Điều 32.

### **9. MÃ SỐ 09 BTXH - Công tác xã hội viên**



- Thông tư số 26/2022/TT-BLĐTBXH ngày 12/12/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức ngành công tác xã hội;

- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, gồm: Điều 24; Điều 25; Điều 26; Điều 27; Điều 28; Điều 29; Điều 30.

- Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của HĐND Thành phố quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và đối tượng bảo trợ xã hội của thành phố Hà Nội.

- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội, gồm: Điều 23, Điều 24, Điều 25; Điều 39.

- Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, định mức nhân viên và quy trình, tiêu chuẩn trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội, gồm: Điều 06, Điều 07, Điều 08, Điều 09, Điều 10.

- Thông tư số 02/2020/TT-BLĐTBXH ngày 14/02/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý đối tượng được cơ sở trợ giúp xã hội cung cấp dịch vụ công tác xã hội

- Nghị định số 130/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em, gồm: Điều 7; Điều 8.

- Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em, gồm: Từ Điều 3 đến Điều 21; từ điều 24 đến Điều 32.

## **10. MÃ SỐ 10 BTXH - Nhân viên công tác xã hội**

- Thông tư số 26/2022/TT-BLĐTBXH ngày 12/12/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức ngành công tác xã hội;

- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, gồm: Điều 24; Điều 25; Điều 26; Điều 27; Điều 28; Điều 29; Điều 30.

- Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của HĐND Thành phố quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và đối tượng bảo trợ xã hội của thành phố Hà Nội.

- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội, gồm: Điều 23, Điều 24, Điều 25; Điều 39.

- Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, định mức nhân viên và quy trình, tiêu chuẩn trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội, gồm: Điều 06, Điều 07, Điều 08, Điều 09, Điều 10.

- Thông tư số 02/2020/TT-BLĐTBXH ngày 14/02/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý đối tượng được cơ sở trợ giúp xã hội cung cấp dịch vụ công tác xã hội

- Nghị định số 130/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em, gồm: Điều 7; Điều 8.

- Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em, gồm: Từ Điều 3 đến Điều 21; từ điều 24 đến Điều 32.

#### **11. MÃ SỐ 11 BTXH - Thủ quỹ cơ quan, đơn vị:**

- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015, gồm: Điều 2; Điều 8; Điều 9; Điều 15; Điều 32; Điều 38; Điều 41, Điều 42, Điều 43, Điều 44, Điều 45; Điều 49 và toàn bộ Chương VI.

- Luật Kế toán ngày 20/11/2015, gồm: Điều 4; Điều 5; Điều 6; Điều 13; Điều 51; Điều 53; Điều 54; Điều 55 và toàn bộ Chương II.

- Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017, gồm: Điều 6; Điều 8; Điều 10; Chương III gồm Mục 1; Mục 2; Mục 4.

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, gồm: Điều 9; Điều 10; Chương II gồm: Mục 1; Mục 2; Mục 3; và toàn bộ Chương IV.

- Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt thẩm định thông báo tổng hợp quyết toán năm, gồm: Điều 3; Điều 4; Điều 5; Điều 6; Điều 7; Điều 10.

- Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC, gồm: Điều 3; Điều 4; Điều 5; Điều 6.

- Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn tính hao mòn khấu hao tài sản cố định tại cơ quan nhà nước, gồm: Điều 3; Điều 4; Điều 5; Điều 12; Điều 13; Điều 15; Điều 16.

- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, gồm: Điều 25. Chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội.

**DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP PHẦN KIẾN THỨC CHUNG VÀ  
PHẦN NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN**

**(Lĩnh vực NUÔI DƯỠNG, ĐIỀU DƯỠNG NGƯỜI CÓ CÔNG)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 389/QĐ-LĐTĐ ngày 28/14/2023 của Giám đốc  
Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)*

**I. Phần kiến thức chung (chung cho tất cả các Chức danh nghề nghiệp)**

1. Văn bản hợp nhất: Luật Viên chức số 26/VBHN-VPQH Hợp nhất Luật Viên chức năm 2010 và Luật Viên chức năm 2019: Điều 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57.

2. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức: Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19 và Điều 40.

3. Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội.

**II. Phần kiến thức chuyên môn theo chức danh nghề nghiệp, theo lĩnh vực công tác**

**1. MÃ SỐ 01 NCC- Chuyên viên**

- Nghị định 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 05/3/2020 về công tác văn thư.

- Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

- Thông tư 07/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ ngày 01/6/2019 quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức.

- Pháp Lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020: Chương I (từ Điều 1 đến Điều 7).

**2. MÃ SỐ 02 NCC - Kế toán viên**

- Thông tư 29/2022/TT-BTC mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015, gồm: Điều 2; Điều 8; Điều 9; Điều 15; Điều 32; Điều 38; Điều 41, Điều 42, Điều 43, Điều 44, Điều 45; Điều 49 và toàn bộ Chương VI.

- Luật Kế toán ngày 20/11/2015, gồm: Điều 4; Điều 5; Điều 6; Điều 13; Điều 51; Điều 53; Điều 54; Điều 55 và toàn bộ Chương II.

- Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017, gồm: Điều 6; Điều 8; Điều 10; Chương III gồm Mục 1; Mục 2; Mục 4.

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, gồm: Điều 9; Điều 10; Chương II gồm: Mục 1; Mục 2; Mục 3; và toàn bộ Chương IV.

- Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt thẩm định thông báo tổng hợp quyết toán năm, gồm: Điều 3; Điều 4; Điều 5; Điều 6; Điều 7; Điều 10.

- Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, gồm: Điều 9; Điều 15 và toàn bộ Chương III.

- Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC, gồm: Điều 3; Điều 4; Điều 5; Điều 6.

- Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn tính hao mòn khấu hao tài sản cố định tại cơ quan nhà nước, gồm: Điều 3; Điều 4; Điều 5; Điều 12; Điều 13; Điều 15; Điều 16.

- Nghị định 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 Quy định chi tiết về các biện pháp thi hành Pháp Lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, gồm: Điều 84, Điều 85, Điều 86, Điều 87.

- Nghị định 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.

#### **4. MÃ SỐ 06 NCC - Y sỹ**

- Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sỹ;

- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

- Pháp Lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09/12/2020: Chương I: Từ Điều 1 đến Điều 7.

- Nghị định 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 Quy định chi tiết về các biện pháp thi hành Pháp Lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, gồm: Điều 84, Điều 85, Điều 86, Điều 87.

- Nghị định 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.

#### **5. MÃ SỐ 08 NCC- Điều dưỡng Hạng IV**

- Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;

- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

- Pháp Lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020: Chương I: *Từ Điều 1 đến Điều 7.*

- Nghị định 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 Quy định chi tiết về các biện pháp thi hành Pháp Lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, gồm: *Điều 84, Điều 85, Điều 86, Điều 87.*

- Nghị định 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.

#### **5. MÃ SỐ 09 NCC- Công tác xã hội viên**

- Thông tư số 26/2022/TT-BLĐTBXH ngày 12/12/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức ngành công tác xã hội;

- Pháp Lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020, gồm: Chương I (*từ Điều 1 đến Điều 7*); Chương II (*từ Điều 8 đến Điều 40*).

- Nghị định 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 Quy định chi tiết về các biện pháp thi hành Pháp Lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, gồm: Chương I (*Điều 2, Điều 3*); Chương II (*Điều 4, Điều 9, Điều 14, Điều 34, Điều 46, Điều 53, Điều 60, Điều 65, Điều 68, Điều 71, Điều 72, Điều 76, Điều 84, Điều 85, Điều 86, Điều 87*).

- Nghị định 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.

#### **10. MÃ SỐ 10 NCC- Nhân viên công tác xã hội**

- Thông tư số 26/2022/TT-BLĐTBXH ngày 12/12/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức ngành công tác xã hội;

- Pháp Lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020, gồm: Chương I (*từ Điều 1 đến Điều 7*).

- Nghị định 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 Quy định chi tiết về các biện pháp thi hành Pháp Lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, gồm: Chương I (*Điều 2, Điều 3*); Chương II (*Điều 4, Điều 9, Điều 14, Điều 34, Điều 46, Điều 53, Điều 60, Điều 65, Điều 68, Điều 71, Điều 72, Điều 76, Điều 84, Điều 85, Điều 86, Điều 87*).

3. Nghị định 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.

#### **12. MÃ SỐ 12 NCC - Nhân viên hành chính (CTXH, hộ lý)**

- Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

- Thông tư số 26/2022/TT-BLĐTBXH ngày 12/12/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức ngành công tác xã hội;

- Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;

- Pháp Lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020: Chương I (từ Điều 1 đến Điều 7).

- Nghị định 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 Quy định chi tiết về các biện pháp thi hành Pháp Lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, gồm: Điều 84, Điều 85, Điều 86, Điều 87.

### **13. MÃ SỐ 13 NCC - Văn thư viên**

- Nghị định 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 05/3/2020 về công tác văn thư.

- Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

- Thông tư 07/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ ngày 01/6/2019 quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức.

- Pháp Lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020, gồm: Chương I (từ Điều 1 đến Điều 7); Chương II (Từ Điều 8 đến Điều 40).

**DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP PHẦN KIẾN THỨC CHUNG VÀ  
PHẦN NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN**

**(Lĩnh vực PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 389 /QĐ-LĐTĐ ngày 28/4/2023 của Giám đốc  
Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)*

**I. Phần kiến thức chung (chung cho tất cả các Chức danh nghề nghiệp)**

1. Văn bản hợp nhất: Luật Viên chức số 26/VBHN-VPQH Hợp nhất Luật Viên chức năm 2010 và Luật Viên chức năm 2019: Điều 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57.

2. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức: Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19 và Điều 40.

3. Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội.

**II. Phần kiến thức chuyên môn theo chức danh nghề nghiệp, chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực công tác**

**1. MÃ SỐ 01 PCTNXH - Chuyên viên**

- Nghị định 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 05/3/2020 về công tác văn thư.

- Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

- Thông tư 07/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ ngày 01/6/2019 quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức.

- Thông tư số 25/2018/TT-BLĐTBXH ngày 10/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc của cơ sở cai nghiện ma túy công lập

- Thông tư số 29/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc thành lập, giải thể; tổ chức hoạt động, khung danh mục vị trí việc làm và định mức số người làm việc; nội quy, quy chế; mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành quản lý học viên; trang phục của viên chức, người lao động tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, gồm: Từ Điều 10 đến Điều 17.

**2. MÃ SỐ 02 PCTNXH - Kế toán viên**

- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015, gồm: Điều 2; Điều 8; Điều 9; Điều 15; Điều 32; Điều 38; Điều 41, Điều 42, Điều 43, Điều 44, Điều 45; Điều 49 và toàn bộ Chương VI.

- Luật Kế toán ngày 20/11/2015, gồm: Điều 4; Điều 5; Điều 6; Điều 13; Điều 51; Điều 53; Điều 54; Điều 55 và toàn bộ Chương II.

- Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017, gồm: Điều 6; Điều 8; Điều 10; Chương III gồm Mục 1; Mục 2; Mục 4.

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, gồm: *Điều 9; Điều 10; Chương II gồm: Mục 1; Mục 2; Mục 3; và toàn bộ Chương IV.*

- Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt thẩm định thông báo tổng hợp quyết toán năm, gồm: *Điều 3; Điều 4; Điều 5; Điều 6; Điều 7; Điều 10.*

- Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, gồm: *Điều 9; Điều 15 và toàn bộ Chương III.*

- Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC, gồm: *Điều 3; Điều 4; Điều 5; Điều 6.*

- Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn tính hao mòn khấu hao tài sản cố định tại cơ quan nhà nước, gồm: *Điều 3; Điều 4; Điều 5; Điều 12; Điều 13; Điều 15; Điều 16.*

- Thông tư 29/2022/TT-BTC mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

**3. MÃ SỐ 04 PCTNXH - Bác sỹ** (Hành chính tổng hợp, theo dõi công tác y tế...)

- Nghị định số 109/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy.

- Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

- Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ;

- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

- Thông tư số 18/2021/TT-BYT ngày 16/11/2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn chẩn đoán và quy trình chuyên môn để xác định tình trạng nghiện.

#### **4. MÃ SỐ 06 PCTNXH - Y sỹ**

- Nghị định số 109/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy.



- Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

- Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ;

- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

- Thông tư số 18/2021/TT-BYT ngày 16/11/2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn chẩn đoán và quy trình chuyên môn để xác định tình trạng nghiện.

### **5. MÃ SỐ 09 PCTNXH - Công tác xã hội viên**

- Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 (gồm các Điều 6, 96, 102, 103, 104, 105, 107, 108, 110, 118, 122, 124 và Điều 131).

- Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 (gồm các nội dung sau: Chương I, II, IV, V, VI (Điều 44, 45, 47) và Chương VIII).

- Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy.

- Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

- Nghị định số 109/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy.

- Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ Quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập.

- Thông tư số 26/2022/TT-BLĐTBXH ngày 12/12/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức ngành công tác xã hội;



**DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP PHẦN KIẾN THỨC CHUNG VÀ  
PHẦN NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN  
(Lĩnh vực DỊCH VỤ VIỆC LÀM)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 389/QĐ-LĐTĐ ngày 28/4/2023 của Giám đốc  
Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)*

-----

**I. Phần kiến thức chung (chung cho tất cả các Chức danh nghề nghiệp)**

1. Văn bản hợp nhất: Luật Viên chức số 26/VBHN-VPQH Hợp nhất Luật Viên chức năm 2010 và Luật Viên chức năm 2019: Điều 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57.

2. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức: Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19 và Điều 40.

3. Nghị định 23/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/3/2021 quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.

4. Quyết định 375/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội ngày 19/01/2017 về việc tổ chức lại Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội và Trung tâm Dịch vụ việc làm số 2 Hà Nội trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

**II. Phần kiến thức chuyên môn theo chức danh nghề nghiệp, theo lĩnh vực công tác**

**1. MÃ SỐ 01 DVVL - Chuyên viên**

- Bộ Luật lao động (*Chú ý các nội dung: Điều 1, 2, 5, 6, Chương 2, Mục 1 Chương 3, Điều 30, 46, 47, 48, 90, 91, 98, 105, 107, 113, 139, 143, 145, 151, 169...*)

- Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

- Nghị định 23/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/3/2021 quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.

- Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.

- Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.

- Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.

- Thông tư số 01/2018/TT-BLĐTBXH ngày 27/02/2018 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về Ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Lao động-Thương binh và Xã hội.

- Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030.

- Thông tư 01/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/01/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động.

- Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội.

## **2. MÃ SỐ 02 DVVL - Kế toán viên**

- Thông tư 29/2022/TT-BTC mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015, gồm: Điều 2; Điều 8; Điều 9; Điều 15; Điều 32; Điều 38; Điều 41, Điều 42, Điều 43, Điều 44, Điều 45; Điều 49 và toàn bộ Chương VI.

- Luật Kế toán ngày 20/11/2015, gồm: Điều 4; Điều 5; Điều 6; Điều 13; Điều 51; Điều 53; Điều 54; Điều 55 và toàn bộ Chương II.

- Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017, gồm: Điều 6; Điều 8; Điều 10; Chương III gồm Mục 1; Mục 2; Mục 4.

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, gồm: Điều 9; Điều 10; Chương II gồm: Mục 1; Mục 2; Mục 3; và toàn bộ Chương IV.

- Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt thẩm định thông báo tổng hợp quyết toán năm, gồm: Điều 3; Điều 4; Điều 5; Điều 6; Điều 7; Điều 10.

- Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, gồm: Điều 9; Điều 15 và toàn bộ Chương III.

- Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC, gồm: Điều 3; Điều 4; Điều 5; Điều 6.

- Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn tính hao mòn khấu hao tài sản cố định tại cơ quan nhà nước, gồm: Điều 3; Điều 4; Điều 5; Điều 12; Điều 13; Điều 15; Điều 16.

- Nghị định 23/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/3/2021 quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.

- Thông tư số 01/2018/TT-BLĐTBXH ngày 27/02/2018 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về Ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Lao động-Thương binh và Xã hội.

### **3. MÃ SỐ 03 DVVL - Kỹ thuật viên Hạng IV**

- Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.
- Thông tư số 01/2018/TT-BLĐTBXH ngày 27/02/2018 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về Ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Lao động-Thương binh và Xã hội.
- Quyết định 3362/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống Sàn giao dịch việc làm thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo”.

### **4. MÃ SỐ 14 DVVL - Kỹ sư Hạng III**

- Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.
- Thông tư số 01/2018/TT-BLĐTBXH ngày 27/02/2018 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về Ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Lao động-Thương binh và Xã hội.
- Thông tư 01/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/01/2022 về việc hướng dẫn thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động.
- Quyết định 3362/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống Sàn giao dịch việc làm thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo”.

